

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP HIỆN NAY

Dương Văn Huy
Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
Email: huyiseas@mail.com

/Ngày nhận bài: 14/03/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/03/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 18/04/2025

TÓM TẮT

Mục đích của bài viết là phân tích sự phát triển của văn hóa truyền thống Việt Nam trong tiến trình hội nhập với thế giới của Việt Nam hiện nay. Theo đó, bài viết sử dụng cách tiếp cận về phát triển văn hóa nhằm làm rõ quá trình phát triển văn hóa truyền thống của Việt Nam đối với sự hội nhập với thế giới. Bài viết cũng cho rằng, Việt Nam đang ngày càng hội nhập mạnh mẽ đối với thế trên hầu hết các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Tuy nhiên, văn hóa truyền thống của Việt Nam đang đối diện với các thách thức từ sự xâm nhập của các làn sóng văn hóa ngoại lai. Điều này đã và đang tác động mạnh mẽ đối với các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam. Mặc dù vậy, văn hóa truyền thống cũng có những thời cơ mới để được bảo tồn, phát triển và mở rộng ra thế giới với vai trò như một chất liệu quan trọng của sức mạnh mềm của Việt Nam.

Từ khóa: Phát triển, hội nhập thế giới, văn hóa truyền thống, Việt Nam, sức mạnh mềm

THE VIETNAMESE TRADITIONAL CULTURAL DEVELOPMENT IN THE CURRENT INTEGRATION PROCESS

ABSTRACT

The purpose of the article is to examine the Vietnamese traditional cultural development in the process of Vietnam's current integration with the world. Accordingly, the article uses the approach of cultural development to clarify the process of Vietnamese traditional cultural development in relation to the current integration with the world. The article also argues that Vietnam is increasingly integrating strongly with the world in most fields, including the cultural field. However, Vietnamese traditional culture is facing challenges from the penetration of foreign cultural waves. This has had and is having a strong impact on Vietnamese traditional cultural values. However, Vietnamese traditional culture also has new opportunities to be preserved, developed, and expanded to the world as an important material of Vietnam's soft power.

Keywords: Development, world integration, traditional culture, Vietnam, soft power

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình giao lưu hội nhập với thế giới hiện nay không còn chỉ giới hạn chủ yếu đối với yếu tố kinh tế, mà hội nhập toàn diện đã trở thành xu thế chung đối với các quốc gia dân tộc, trong đó hội nhập văn hóa ngày càng diễn ra với tốc độ và phạm vi ngày càng nhanh chóng hơn, bởi sự phát triển với tốc độ chóng mặt của công nghệ thông tin và nhất là hệ thống internet, các nền tảng mạng xã hội..., càng làm rút ngắn hơn quá trình hội nhập quốc tế về văn hóa. Chính vì vậy, việc phát triển văn hóa truyền thống như thế nào để có thể gia tăng hội nhập với thế giới trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bởi phát triển văn hóa truyền thống để hội nhập tốt hơn với thế giới sẽ tạo nền tảng cho sự bền vững của hội nhập toàn diện của Việt Nam với thế giới nói chung. Đặc biệt là văn hóa truyền thống được xem như là nguồn lực quan trọng để kiến tạo sức mạnh mềm của Việt Nam hiện nay. Do đó, mục đích của bài

là phân tích sự phát triển của văn hóa truyền thống Việt Nam trong tiến trình hội nhập với thế giới. Theo đó, bài viết sử dụng cách tiếp cận về phát triển văn hóa nhằm làm rõ quá trình phát triển văn hóa truyền thống của Việt Nam đối với sự hội nhập với thế giới hiện nay.

2. CÁCH TIẾP CẬN VÀ LÝ THUYẾT PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc có hàng nghìn năm văn hiến. Tuy nhiên, trong quốc gia đa dân tộc ấy, bao giờ cũng có một tộc người đóng vai trò trung tâm liên kết: người Việt cổ hay người Việt hiện đại, mà chúng ta quen gọi là người Kinh. Do đó, có ý thức quốc gia, mà cũng có tâm lý tộc người. Có cái chung, mà cũng có cái riêng, trong cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam. Do vậy, và cũng do bản chất của văn hóa là đa dạng mà khi tiếp cận vấn đề văn hóa

Việt Nam, chúng ta cần nhận thức nó như một *phức thể* thống nhất trong đa dạng. Có truyền thống chung của văn hóa Việt Nam, cũng có sắc thái truyền thống riêng của từng vùng - miền, từng thành phần tộc người để hợp thành chính thể Việt Nam. (Trần Quốc Vượng, 2000, 25) Trong truyền thống văn hóa của Việt Nam nói chung, đều có cả truyền thống *tốt, tiến bộ* và truyền thống *xấu, lạc hậu*. Truyền thống *xấu, lạc hậu* chúng ta có thể coi là *phản văn hóa*, chứ không phải là văn hóa. (Trần Quốc Vượng, 2000, 26-27) Nhưng nhìn chung, văn hóa truyền thống có thể coi là một hệ các giá trị văn hóa được hình thành và phát triển qua các giai đoạn lịch sử của con người và xã hội truyền lại, chuyển giao cho thế hệ kế tiếp. Các giá trị đó vừa phản ánh những nét cá biệt, vừa phản ánh những nét thống nhất, đồng thời vừa phản ánh sự giao thoa văn hóa tộc người trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Là những giá trị được định hình và thử thách qua thời gian và không gian sinh tồn của các tộc người, được lưu truyền và tiếp nối. Chính vì vậy, khi xử lý các vấn đề kế thừa truyền thống văn hóa Đảng và Nhà nước ta cũng đã đưa ra nhận định kế thừa một cách có *chọn lọc* và *phê phán*, và *phát huy* tinh hoa vốn cũ của dân tộc lên một *trình độ mới*, với một *chất lượng mới* cao hơn.

Đối với sự phát triển văn hóa truyền thống nói chung, đôi khi vẫn còn nhiều người hiểu giống như *phát triển* (development) và *tăng trưởng* (growth) trong kinh tế học. Chính vì vậy, sự thất bại của nhiều dự án phát triển chỉ dựa hẳn vào sự gia tăng của GDP mà không chú ý đến nhân tố văn hóa truyền thống, bởi văn hóa truyền thống mới thực sự là nền tảng của sự phát triển. Đồng thời, do quá trình hội nhập, phát triển kinh tế thị trường đã xóa bỏ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, làm biến dạng và biết mất nhiều tập quán văn hóa tốt đẹp vốn tạo nên thuần phong mỹ tục của một vùng dân cư. Để văn hóa có khả năng giúp kinh tế phát triển mạnh mẽ và để khi kinh tế phát triển vượt bậc, không có những tác động quá tiêu cực đến các quan hệ văn hóa, chúng ta cần phải hoạch định một chính sách phát triển văn hóa toàn diện, nhất là văn hóa truyền thống, đủ sức hỗ trợ cho sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế. Bên cạnh đó, theo tinh thần của UNESCO, phân tích đến cùng sự phát triển của xã hội chính là sự phát triển của văn hóa. Điều cần quan tâm hiện nay là, với tư duy văn hóa đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam: Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở cửa giao lưu quốc tế, tiếp thụ có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa các dân tộc khác. Đó là phương pháp luận về nhận thức của Nhà nước Việt Nam trong tiến trình giao lưu và hội nhập trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế mà vẫn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Với ý nghĩa thông thường của phát triển văn hóa là xóa bỏ những trở ngại trong các quá trình phát triển

của văn hóa. Những điều kiện kinh tế mới đòi hỏi những giá trị văn hóa cao, tạo những điều kiện vật chất và tinh thần mới cho các hoạt động văn hóa. Việc nâng cao trình độ, việc giáo dục những phương thức hoạt động văn hóa mới, tăng cường trí thức cho văn hóa, làm cho cả nền kinh tế lẫn văn hóa đều phát triển, đó là một trong những mục tiêu của chính sách phát triển, đó là một trong những mục tiêu của chính sách phát triển trong thời kỳ hội nhập hiện nay. Trong đó, việc phát triển văn hóa truyền thống cần phải đặt ở vị trí nền tảng trong chính sách phát triển văn hóa nói chung.

Bên cạnh đó, trung tâm của sự phát triển đó là yếu tố *con người*, đồng thời sự phát triển văn hóa suy cho cùng cũng là sự phát triển của nhân tố *con người* với nền tảng là văn hóa truyền thống. Ngoài việc phát triển văn hóa có liên quan đến phát triển nhân cách, chỉ số thông minh, tri thức, sức khỏe, tầm vóc con người và thể dục thể thao, v.v. Phạm vi điều chỉnh văn hóa trong việc tăng trưởng nguồn lực con người không chỉ bao gồm các mục tiêu nâng cao thể chất, bồi dưỡng năng lực tinh thần, mà phải gắn với giới tính, với các tầng lớp xã hội, các khu vực dân cư, các hoạt động nghề nghiệp. Văn hóa giới, văn hóa người cao tuổi, văn hóa các bậc trung niên, nhân cách văn hóa thanh thiếu niên, văn hóa nông nghiệp, văn hóa công nghiệp, văn hóa thương nghiệp, văn hóa công sở... đều gắn với phạm vi điều chỉnh chính sách văn hóa nước ta hiện nay. Tuy nhiên, trước hết chúng ta cần phải khơi dậy những giá trị văn hóa truyền thống trong mỗi con người cả nhân ây, để mỗi con người chúng ta là *gạch nối* thực sự giữa quá khứ với hiện tại và tương lai, phải là *cầu nối* giữa văn hóa đất nước trong quá trình hội nhập với văn hóa thế giới. Đồng thời, trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, muốn thực sự xây dựng một xã hội "*tất cả vì con người*" thì chỉ có một con đường là không đóng cửa khép kín mà phải *mở cửa với những giá trị tiến tiến của nhân loại, cùng lúc "trở về" với dân tộc (giữ bản sắc văn hóa truyền thống)*. Đó chính là phương châm Tư duy toàn cầu, hành động địa phương được nhắc đến nhiều tại các tổ chức của Liên Hợp Quốc (nhất là khi bàn đến môi trường nhân văn) trong thời gian từ năm 1970 trở lại đây. Hành động địa phương ở đây được hiểu là gắn với đặc trưng văn hóa khu vực. (Trần Ngọc Thêm, 2013, 27). Ở Việt Nam, văn hóa và phát triển là mối liên hệ giữa truyền thống và hiện đại. Ở các nước phương Tây, "truyền thống" thường hay được đồng nhất với "bảo thủ" và do vậy có một hố ngăn cách giữa truyền thống và hiện đại ở những xã hội này. Do vậy, những khủng hoảng về văn hóa và đạo lý thường thấy ở các nước phương Tây đã phát triển trong đó nhân dân mong "trở về với quá khứ - ngày xưa". Thực tế, người ta không thể trở về sống lại cùng quá khứ. Do vì yêu cầu đó, quá khứ chỉ có nghĩa là truyền thống bao hàm hai nhân tố về văn hóa và đạo lý.

Chính vì vậy, ở Việt Nam, sự *phát triển kinh tế - xã hội* không thể tách rời *phát triển văn hóa truyền thống*, tạo nên một mô hình mà cố GS. Trần Quốc Vượng từng nhắc đến đó là một nền kinh tế xã hội: “*kinh tế - văn hóa*” (Trần Quốc Vượng, 2000, 110).

Đối với khía cạnh phát triển văn hóa truyền thống của nước ta hiện nay, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “*xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*”, lấy nhiệm vụ xây dựng con người làm trung tâm, tạo điều kiện và cơ hội để con người phát triển toàn diện không ngừng cải thiện, nâng cao mức sống, chất lượng cuộc sống, đề cao phẩm giá con người, học cách đối thoại văn hóa, coi trọng giá trị văn hóa gia đình, biết cách chung sống và ứng xử bao dung, thân thiện với con người trong một xã hội đa dạng các nền văn hóa và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sinh thái trong mái nhà chung. (Nguyễn Hữu Thức, 2010, 45-46) Các giá trị văn hóa truyền thống là nhân tố “*cốt lõi*” để tạo nên yếu tố thuộc về bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời, bản sắc văn hóa Việt Nam là nền tảng trong giao lưu quốc tế. Nói đến bản sắc văn hóa là nói tới cái ổn định trong văn hóa, nhưng cái ổn định này không phải là một vật, mà là một mối quan hệ, cho nên không thể nào nhìn thấy bằng mắt được. Văn hóa có thể thay đổi theo nhiều cách mà người ta không tài nào đoán hết được, nhưng phải duy trì một thứ quan hệ như kiểu trọng tâm.

Chính vì vậy, để hội nhập tốt với thế giới về mặt văn hóa, thì việc phát triển văn hóa truyền thống dân tộc được coi là nhiệm vụ trung tâm. Và, đây cũng là một trong những nhân tố quan trọng nhất để xây dựng một nền văn hóa mới “*tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*”.

Bên cạnh đó, để làm rõ vấn đề phát triển văn hóa truyền thống Việt Nam, chúng ta cần làm rõ khái niệm “*phát triển văn hóa*”. Đối với lý thuyết phát triển văn hóa, các lý thuyết ban đầu về phát triển văn hóa có thể nhắc đến đó là từ những năm 1930 đến những năm 1960, đã xuất hiện một khái niệm chủ đạo về phát triển văn hóa và kinh tế, trong đó các nền văn hóa và nền kinh tế tiến triển theo sự tiến triển để đáp ứng với những người theo chủ nghĩa tương đối văn hóa. (M.L. Commons, T.Q. Duong (2019, 74-96) Quan niệm về phát triển văn hóa chính là việc đề cập đến sự phát triển và tiến bộ của kiến thức, hiện vật và chuẩn mực xã hội trong các nền văn hóa khác nhau qua nhiều thế hệ. Nói một cách khác, phát triển văn hóa đề cập đến sự tiến hóa và chuyển đổi các tập quán, niềm tin và giá trị văn hóa của một xã hội theo thời gian. Nó bao gồm các cách mà các cộng đồng điều chỉnh phong tục, nghệ thuật, ngôn ngữ và cấu trúc xã hội của họ để ứng phó với những thay đổi trong môi trường, tương tác với các nền văn hóa khác

và những tiến bộ trong công nghệ. Quá trình này rất quan trọng để hiểu cách các nền văn hóa phát triển và ảnh hưởng lẫn nhau trong khi phản ánh mối quan hệ năng động giữa con người và môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế đặt ra một thách thức chưa từng có đối với chính sách công trong lĩnh vực văn hóa, khi sự cân bằng mong manh giữa kinh tế và văn hóa, trước đây được nhà nước đảm bảo, đang bị đặt dấu hỏi. Thay vì chỉ ra rằng nhà nước không còn vai trò nào để đóng nữa, các mệnh lệnh phát triển văn hóa đòi hỏi một cách tiếp cận năng động đối với chính sách công. Mục tiêu dân chủ của phát triển văn hóa là tái lập quyền của công dân được đóng góp vào đời sống công cộng và, theo khía cạnh này, thúc đẩy quyền tiếp cận và tham gia vào lĩnh vực văn hóa mà các tác giả cho rằng ngày càng tập trung vào phương tiện truyền thông đại chúng. (Marc Raboy et al. 1994)

3. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM VỚI THẾ GIỚI

Hiện nay, người ta hay nhắc đến khái niệm *toàn cầu hóa văn hóa* với cách hiểu nôm na rằng, đó là tất cả các nền văn hóa trên thế giới lưu thông trong phạm vi toàn cầu dưới mọi hình thức, chịu tác động song hành của hòa nhập và bảo tồn. Nền văn hóa nào dù nhỏ nhưng sức sống mãnh liệt sẽ tồn tại và phát triển, những nền văn hóa thiếu sức sống dù lớn cũng có thể sẽ bị teo tóp hoặc hòa tan trong quá trình toàn cầu hóa. Văn hóa truyền thống Việt Nam được kết tinh, vun đắp và phát triển qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, với sức sống vô cùng mãnh liệt. Văn hóa chúng ta đã tạo được nên *sức đề kháng* cao khi không bị đồng hóa sau một nghìn năm Bắc thuộc, rồi sau đó là thời kỳ thực dân, và vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Mỗi người Việt Nam đều có thể tự hào về bản sắc văn hóa Việt Nam đã được tôi luyện và có sức đề kháng, miễn dịch rất cao, đều tin tưởng Việt Nam nhất định sẽ hội nhập quốc tế thành công và giữ được vị trí xứng đáng trong bối cảnh văn hóa toàn cầu hiện nay. Tuy vậy, chúng ta cũng phải nhìn nhận một thực tế rằng, hội nhập, kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa làm thay đổi kỹ năng lao động, xóa bỏ nhiều giá trị truyền thống, làm biến dạng và biến mất nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp vốn tạo nên thuần phong mỹ tục của một vùng dân cư. Nhưng, đây là quá trình tất yếu, không thể chối bỏ, cho nên chúng ta phải chủ động hội nhập toàn diện với thế giới để tranh thủ tận dụng những cơ hội phát triển đất nước. Trong quá trình hội nhập đó, việc phát triển văn hóa truyền thống của Việt Nam như thế nào để không bị hòa tan, phát triển nhưng vẫn bảo vệ được bản sắc văn hóa dân tộc, và không bị áp đặt bởi những yếu tố văn hóa từ bên ngoài.

Thực tế lịch sử đã cho chúng ta những bài học thành công cũng như thất bại của Việt Nam và thế giới cổ,

VĂN HÓA - CULTURE

trung, cận đại đều được đo bằng việc có giao lưu hội nhập với thế giới hay co vào cố thủ, đóng kín, khước từ giao lưu. Việc mở mang đầu óc với bên ngoài là một đòi hỏi khách quan, một quy luật của sự hưng thịnh tiến bộ và phát triển. Ngăn trở hoặc làm trái quy luật sẽ thất bại. Nhưng cũng không phải cứ mở mang là phá triển và tiến bộ. Vấn đề còn ở chỗ là cách thức mở mang, giao lưu với thế giới như thế nào.

Những thập niên gần đây, sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu từ sự phát triển của công nghệ vũ trụ, công nghệ thông tin - truyền thông, công nghệ sinh học, v.v. Đồng thời với đó là sự hình thành ngày càng phổ biến của kinh tế tri thức, sự mở rộng không gian và thân tốc về tốc độ của toàn cầu hóa đã và đang tác động mạnh mẽ đến đời sống của toàn nhân loại, của từng quốc gia, dân tộc, đặc biệt là sự tác động sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa - bộ phận tinh thể và nhạy cảm nhất của cộng đồng xã hội.

Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc là hành trang vô cùng quan trọng để mỗi người dân bước ra với cộng đồng thế giới mà không bị trộn lẫn hay tan biến. Tuy nhiên, không phải yếu tố truyền thống nào cũng là nhân tố tạo nên bản sắc văn hóa mà chủ yếu là những giá trị bền vững, tinh hoa của văn hóa cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, và cũng không nên đồng nhất bản sắc dân tộc với “cái cũ”, “cái nguyên gốc” do dân tộc tạo ra mà nó bao hàm cả giá trị tinh hoa của văn hóa nhân loại được dân tộc tiếp nhận một cách sáng tạo, biến nó thành nguồn lực bên trong để xây dựng và bảo vệ đất nước. Điều này thực sự có ý nghĩa rất quan trọng khi dân tộc Việt Nam xây dựng nền kinh tế thị trường, giao lưu, mở cửa, hội nhập với thế giới bên ngoài trong xu thế toàn cầu hóa. Và nhờ có bản sắc văn hóa dân tộc mà chúng ta có thể hội nhập tốt hơn với văn hóa thế giới và củng cố vững chắc hơn chỗ đứng trên trường quốc tế. Cho nên, để tạo thế vững chắc cho hội nhập văn hóa truyền thống Việt Nam với văn hóa thế giới chúng ta cần thực hiện song song nhiều nhiệm vụ khác nhau.

Thứ nhất, gia tăng hơn nữa vai trò định hướng của Đảng và Nhà nước. Để hiểu rõ hơn về quan điểm phát triển văn hóa truyền thống của Đảng, trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc,

niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước.” (VKĐH XIII) Đây là những định hướng quan trọng cho thấy vai trò và tầm quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Cùng với chủ trương, định hướng đó, những thành tựu của đất nước đã đạt được trong sự nghiệp đổi mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung cũng như quá trình xây dựng, phát triển nền văn hóa nói riêng. (Đoàn Hiền, 2022).

Hơn nữa, trong quá trình hội nhập thế giới, văn hóa truyền thống bất kỳ quốc gia dân tộc nào cũng đều chịu sự tác động của tiến trình này, cho nên để bảo tồn được các giá trị văn hóa truyền thống thì ý nguyện chính trị của Chính phủ mỗi quốc gia là nhân tố vô cùng quan trọng. Không thể giữ gìn được bản sắc văn hóa quốc gia dân tộc mình nếu Chính phủ quốc gia ấy không có một chiến lược, có một hệ chính sách về văn hóa như khuyến nghị của Hội nghị Liên chính phủ họp tại Stockholm (Thụy Điển) vào tháng 4/1998. Đồng thời, với ý nguyện chính trị của những nhà cầm quyền quốc gia, khu vực, là ý thức của cộng đồng những dân cư của từng vùng miền, từng quốc gia. Những cộng đồng dân cư là người sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa, nhưng cũng là người lưu truyền, tiếp nhận các sản phẩm văn hóa. Ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến phát huy những mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa.

Thứ hai, việc tuyên truyền giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống đối với thế hệ trẻ hôm nay để tránh tình trạng giới trẻ chủ yếu chạy theo xu thế trào lưu của thế giới hiện đại mà “rông” về văn hóa truyền thống. Với lứa tuổi sinh ra từ sau Đổi mới (1986), họ sống trong một không gian xã hội hiện đại, nên việc tiếp nhận và chịu tác động văn hóa phương Tây diễn ra với tốc độ chóng mặt, từ đó tình trạng mai một bản sắc và cốt cách cũng diễn ra từng ngày từng giờ. Nơi chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất là giới trẻ đô thị. Trong bối cảnh toàn cầu hóa thì hun đúc, khơi dậy các giá trị văn hóa truyền thống không mấy thuận lợi, nhất là việc xuất hiện một số cá nhân và nhóm trẻ tuổi đã tiếp thu quá nhanh, đầy hứng thú và dễ dãi với văn hóa ngoại lai. Việc tiếp thu ấy, gắn liền với khá nhiều sự ngộ nhận, mà ngộ nhận đầu tiên đó là một “*giá trị*” vượt trội. Vì vậy, những đối tượng này cùng một lúc rơi vào tình trạng: các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống vừa mỏng vừa yếu ớt; tiếp nhận những yếu tố ngoại lai thì vừa đa dạng, phức tạp, thậm chí đầy tính kích động. Đây là một thực trạng có thể gọi là *mất bản sắc văn hóa*. (Ngô Văn Giá, 2010, 59) Cho nên, để hội nhập với văn hóa thế giới, thì một trong những nhiệm vụ không hề nhỏ là việc tăng cường giáo dục

VĂN HÓA - CULTURE

và khơi dậy văn hóa truyền thống trong mỗi con người Việt Nam nói chung và nhất là lớp trẻ nói riêng. Đồng thời, việc phát triển văn hóa không chỉ là việc từ các cấp các ngành có liên quan từ trung ương đến địa phương đưa ra những chủ trương chính sách nhằm khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, mà còn nâng cao ý thức người dân - với tư cách là nhân tố chính, nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ ba, tăng cường hoạt động du lịch nhằm quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với thế giới. Hội nhập văn hóa không chỉ là quảng bá các giá trị văn hóa ra thế giới bằng con đường ngoại giao, mà còn khi các hoạt động giao lưu văn hóa thế giới thông qua hoạt động du lịch nước ngoài đối với Việt Nam. Người nước ngoài muốn biết, khám phá tìm hiểu Việt Nam không chỉ là cảnh đẹp tự nhiên mà quan trọng hơn là họ muốn thấy được các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam nói chung và truyền thống các cộng đồng cư dân mỗi vùng miền nói riêng. Du lịch không chỉ là một kênh để phát triển sự giao lưu văn hóa mà còn giúp bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống. Nếu đánh mất đi các giá trị văn hóa truyền thống, thì chắc chắn sẽ khó có thể thực hiện các hoạt động giao lưu văn hóa và quảng bá hình ảnh Việt Nam với thế giới qua du lịch. Tuy nhiên, nếu không biết cách khai thác các lợi thế phát triển du lịch song song với việc bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống mang tính vùng miền thì rất có thể dẫn đến hiện tượng *thương mại hóa* đối với văn hóa, làm thay đổi các mối quan hệ xã hội, mai một các nét tinh hoa văn hóa truyền thống, biến dạng hoặc làm méo mó đi các hoạt động văn hóa truyền thống, nhất là các hoạt động lễ hội.

Thứ tư, ngoại giao văn hóa là một kênh quan trọng để thúc đẩy quảng bá văn hóa truyền thống dân tộc, xây dựng hình ảnh quốc gia để thế giới hiểu hơn về Việt Nam. Đối với các cường quốc, văn hóa được đánh giá là *"sức mạnh mềm"* (soft power) và đây mạnh ngoại giao văn hóa được coi là kênh quan trọng nhằm gia tăng *"sức mạnh mềm"* của mình, và nhân tố này giữ một vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của nhiều quốc gia, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, phục vụ phát triển và nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế. Hiện nay, cùng với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế, thì ngoại giao văn hóa đã trở thành một trong ba trụ cột của ngoại giao toàn diện, hiện đại, vừa là nền tảng, vừa là biện pháp và mục tiêu của chính sách đối ngoại của Việt Nam. Và muốn thúc đẩy được trụ cột ngoại giao văn hóa thì việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống được coi là nhân tố quyết định. Lịch sử ngoại giao của dân tộc ta từ trước đến nay không có thời kỳ nào là không in đậm dấu ấn của văn hóa. Chất văn hóa này được thể hiện rõ ràng nhất trong tinh thần hòa hiếu của dân tộc,

trong chiến lược *"ngoại giao tâm công"* của cha ông ta, trong những câu chuyện về sứ thần Đại Việt lấy thơ ca để giành thắng lợi trong đối ngoại. Ngoại giao văn hóa của chúng ta hôm nay là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa những giá trị truyền thống và một nền ngoại giao hiện đại, và là sự rộng mở tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại trong thời kỳ hội nhập.

Có thể nói, vấn đề phát triển văn hóa truyền thống Việt Nam hội nhập với văn hóa thế giới, rõ ràng đang đứng trước những áp lực: Một mặt phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nghĩa là phải hạn chế tác động tiêu cực từ quá trình hội nhập văn hóa thế giới; một mặt phải gia tăng giới thiệu văn hóa truyền thống dân tộc đối với thế giới bên ngoài, nhằm tạo dựng hình ảnh quốc gia dân tộc tốt hơn. Bởi vậy, việc chủ động hội nhập văn hóa thế giới, tăng cường giao lưu văn hóa với các quốc gia, dân tộc trên thế giới là cần thiết. Cho nên, để văn hóa truyền thống của Việt Nam hội nhập tốt hơn vào trong văn hóa thế giới, chúng ta cần phải đồng thời thực hiện một số chiến lược như: (i) chiến lược *kế thừa những tinh hoa truyền thống* hay có thể gọi là chiến lược *bảo tồn* các giá trị văn hóa truyền thống; (ii) chiến lược xóa bỏ những phong tục tập quán cổ truyền mà lạc hậu, lỗi thời, và những ảnh hưởng, di hại của văn hóa (đúng hơn: phản văn hóa), nói dễ hiểu hơn đó là chiến lược *cải tạo*; đồng thời, cần phải (ii) có chiến lược xây dựng ý thức hệ mới, nền văn hóa mới, con người Việt Nam mới, trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, hay có thể gọi là chiến lược *phát triển - đổi mới* văn hóa. Đó là về mặt logic, còn trong thực tế, cả ba mặt *bảo tồn*, *cải tạo* và *phát triển*, ở bất cứ lĩnh vực nào đều có sự đan xen, hòa quện vào nhau, khó có thể nói là một lĩnh vực nào là thuần bảo tồn, thuần cải tạo hay là thuần đổi mới, xây dựng mới, phát triển mới. (Trần Quốc Vượng, 2000, 26)

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh quốc tế hóa và toàn cầu hóa phát triển như vũ bão như hiện nay, những dòng văn hóa mới nhanh chóng thâm nhập vào từng ngõ ngách đời sống xã hội nước ta, với những yếu tố tích cực và bao gồm cả những yếu tố tiêu cực. Các giá trị văn hóa truyền thống đang phải đối diện với sự xói mòn trước sự xâm nhập của các yếu tố văn hóa ngoại lai, đặc biệt là dưới sự *"hỗ trợ"* của sự phát triển khoa học và công nghệ, càng khiến cho những thách thức này càng trầm trọng hơn. Song, cũng nhờ sự phát triển của khoa học công nghệ và sự phổ biến của các nền tảng mạng xã hội mà cũng đem lại nhiều cơ hội để phát triển và phổ biến các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Theo đó, văn hóa truyền thống của Việt Nam cũng đón nhận những cơ hội phát triển mới, nhất là khi các giá trị văn hóa Việt Nam ngày càng trở thành một trong những chất liệu quan trọng để chúng ta xây dựng và phổ biến sức mạnh mềm của mình trong quá trình

VĂN HÓA - CULTURE

hội nhập quốc tế. Nhiều yếu tố văn hóa truyền thống của chúng ta ngày càng phổ biến trên phạm vi toàn cầu. Do đó, việc phát triển văn hóa truyền thống không chỉ phát huy giá trị những giá trị văn hóa truyền thống, mà còn góp phần tiếp nhận thông minh hơn những giá trị văn hóa của nhân loại và tạo ra “sức đề kháng” đối với những yếu tố văn hóa độc hại từ bên ngoài đem lại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đoàn Hiền (2022). Phát triển văn hóa ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Cộng sản online, ngày 28-12-2022,
https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/826923/phan-trien-van-hoa-o-viet-nam-hien-nay.aspx
M.L. Commons , T.Q. Duong (2019). Understanding terrorism: A behavioral developmental approach *Comprendre le terrorisme : perspective de développement comportemental. Ethics, Medicine and Public Health* Volume 8, January–March 2019, pp.74-96

Marc Raboy, Ivan Bernier, Florian Sauvageau, and Dave Atkinson. (1994). Cultural Development and the Open Economy: A Democratic Issue and a Challenge to Public Policy, Canadian Journal of Communication 19:3-4

Ngô Văn Giá. (2010). Nguy cơ mất và rỗng bản sắc văn hóa trong xã hội hiện đại”, trong Hội thảo khoa học quốc tế: Văn hóa trong thế giới hội nhập, Nxb Văn hóa – Thông tin..

Nguyễn Hữu Thức. (2010). Toàn cầu hóa và chính sách phát triển văn hóa của Việt Nam, trong Hội thảo khoa học quốc tế: Văn hóa trong thế giới hội nhập, Nxb Văn hóa – Thông tin.

Trần Ngọc Thêm. (2013). Tổng quan những bài học lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa từ đổi mới đến nay. Lý luận và Thực tiễn, số 4 (138).

Trần Quốc Vượng. (2000). Văn hóa Việt Nam – Tìm tòi và suy ngẫm, Nxb Văn hóa Dân tộc – Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I. (gọi tắt VKĐH XIII)